TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Tâm – Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bà Lê Thị Thường – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 29-8-2023 đối với:

Bị cáo: **Ngô Trọng H**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2005, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L và bà Lê Thị Kim N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20-4-2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Hà Quang V** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Lê Thị Kim N** (mẹ ruột của bị

cáo), sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Kim N: Bà **Lê Thị Kim C** (dì ruột của bị cáo), sinh năm 1989; cùng nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại:

- Anh Lương Thành L1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Anh Nguyễn Thanh L2, sinh ngày 12-01-2005; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2007; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn D: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2007; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn P: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Võ Thị D1, sinh năm 1973; cùng nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt bà D1).

- Anh Nguyễn Châu K, sinh năm 2006; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Châu K: Ông Nguyễn Châu E, sinh năm 1986; bà Nguyễn Thị Đèo E1, sinh năm 1988; cùng nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (cha mẹ ruột của K) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (bà ngoại của K) (có mặt bà T1).

- Anh Nguyễn Minh N1, sinh năm 2008; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh N1: Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1952 và bà Võ Thị Ú, sinh năm 1975; cùng nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt ông T2).

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17-11-2022, Ngô Trọng H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Châu K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh N1 đến quán của Nguyễn Thị T6 tại ấp H, xã Đ, huyện T uống nước được một lúc, H mượn xe mô tô biển số 67P1-6818 của D đến Trường Trung học cơ sở Định Thành rước Nguyễn Thị Bích N2 (cháu của H) về nhà thì xảy ra va quẹt với xe mô tô biển số 67M1-725.05 do Nguyễn Thanh L2 điều khiển chở Lương Thành L1 ngồi phía sau xe, dẫn đến cự cãi, nhưng được can ngăn. H đưa N2 về nhà, nhưng còn bực tức việc L2, L1 thách thức đánh nhau nên điều khiển xe đến khu vực C, tại ấp H, xã Đ lấy bao nhựa bên trong có 04 dao tự chế, quay lại quán nước rủ thêm P, D, K, N1 tìm L2, L1 đánh nhau thì cả nhóm đồng ý. Thực hiện ý định, D điều khiển xe 67P1-6818 chở H ngồi sau cầm dao tự chế bằng kim loại, dài 46cm chạy đi trước; K điều khiển xe mô tô biển số 67AM-021.89 chở N1, P mỗi người cầm dao tự chế bằng kim loại, dài 48cm và 49cm. Trên đường đi đến khu vực cầu K thuộc ấp H, xã Đ, thì D thấy xe của L2, L1 chạy phía trước cùng chiều nên D điều khiển xe vượt lên, H cầm dao tự chế chém 02 nhát trúng vào vai của L2 gây xây xát và chém 03 nhát trúng vào tay của L1. Xong, D chở H về Cống 600 cất giấu hung khí, thì gặp K chở N1, P đến nên H kêu K quay xe về cất giấu hung khí. Riêng, L1 đến Bệnh viện Đ cấp cứu điều trị đến ngày 23/11/2022, ra viện.

Ngày 09/01/2023, L2 có đơn từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 67P1-6818 nhãn hiệu Wayxin màu xanh, số máy 030419, số khung 030419 do Nguyễn Văn D giao nộp; xe gắn máy biển số 67AM-02.89 nhãn hiệu Savi màu trắng, số khung E1005783, số máy

MB011203; 04 cây dao tự chế bằng kim loại dài 46cm, 48cm, 49cm và 48cm do Ngô Trọng H giao nộp.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 32 ngày 12-01-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với Lương Thành L1, sinh năm 2001, xác định:

Dấu hiệu chính qua giám định: xây xát dạng thẳng mặt sau ngoài 1/3 trên cánh tay trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (11 x 0.2)cm, tỷ lệ 01%; xây xát dạng thẳng mặt sau ngoài 1/3 trên đến 1/3 giữa cánh tay trái để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước (14 x 0.1)cm, tỷ lệ 01%;

Sẹo mặt trước trong cổ tay trái vòng qua mặt lưng bàn tay trái kích thước (6.5 x 0.1)cm, sẹo lồi, sậm màu bờ sắc gọn (sẹo mổ đầu trên kích thước (03 x 0.3)cm, sẹo mổ đầu dưới kích thước (05 x 0.2)cm): tổn thương nhánh thần kinh trụ đã phẫu thuật khâu nói thần kinh, đứt động mạch trụ đã phẫu thuật khâu nối thần kinh, đứt động mạch trụ đã phẫu thuật nối động mạch, đứt gân gấp – duỗi cổ tay trụ đã phẫu thuật khâu nối gân, gãy xương chậu đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện tại không hạn chế vận động gấp – duỗi cổ tay, hạn chế vận động gấp – duỗi cổ tay, hạn chế vận động ngón IV nhẹ, hạn chế vận động ngón V nặng, tỷ lệ 28%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 29%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 25/11/2022 của Công an xã Đ, huyện T xác định: Xe gắn máy biển số 67AM-021.89 nhãn hiệu Savi màu xanh trắng, số máy RNB139FM011203, số khung RNBWCB1HYE1005783, chủ xe Nguyễn Minh H1, nơi cư trú ấp T, xã M, huyện T, An Giang.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 21/11/2022 của Công an xã Đ, huyện T xác định: Xe mô tô biển số 67P1-6818 nhãn hiệu Wayxin, màu xanh, số máy 030419, số khung 030419, chủ xe Nguyễn Thị Kim H2, nơi cư trú tổ A, xã M, xã M, thành phố L, An Giang.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 17-11-2022, L1 đã nhận 7.000.000 đồng do bà Lê Thị Kim C (dì của H) bồi thường và ông Nguyễn Văn T3 (ông ngoại D2) bồi thường 3.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng, L2 do thương tích nhẹ nên từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường.

Tại cơ quan điều tra,

Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 17-11-2022 bị cáo xảy ra va chạm giao thông với xe của bị hại Lương Thành L1 và Nguyễn Thanh L2. Sau đó, bị cáo điều khiển xe quán cà phê của bà Nguyễn Thị T6 và rủ D, N1, P, K đi tìm L1, L2 để chặn đánh; bị cáo chuẩn bị 04 con dao tự chế do bị cáo cầm 01 con dao và D điều khiển xe chở bị cáo đi trước, còn lại P, N1 mỗi người cầm 01 con dao do K điều khiển xe chở P, N1 đi sau. Khi D chở bị cáo đến khu vực cầu kênh H thuộc ấp H, xã Đ thì phát hiện L1, L2 đang điều khiển xe cùng chiều, bị cáo ngồi sau cầm dao bằng tay phải chém 02 cái trúng vào vai của L2 gây thương tích nhẹ; sau đó bị cáo kêu Dinh chạy vượt lên xe của L1 để bị cáo chém vào tay trái của L1 01 cái gây thương tích, L1 dừng xe lại, bị cáo xuống xe tiếp tục chém L1 02 cái trúng vào vai trái và lưng của L1, tổng cộng bị cáo gây thương tích cho L1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Sau khi chém xong, D điều khiển xe chở bị cáo về thì gặp K, P, N1 đang điều khiển xe đến nên bị cáo kêu K, P, N1 quay trở về và tập hợp dao lại đem đi cất giấu; sau đó cả nhóm bỏ trốn đến ngày 27-11-2022. Hiện bị cáo và gia đình đã khắc phục bồi thường cho bị hại L1 số tiền là 7.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thanh L2 khai nhận: Giữa anh và bị cáo không có mâu thuẫn gì, khoảng 19 giờ ngày 17-11-2022, Lương Thành L1 điều khiển xe mô tô biển số 67M1-725.05 chở anh thì bất ngờ bị bị cáo H chém 02 cái trúng vào vai gây thương tích. Do thương tích nhẹ, không nhập viện điều trị, từ chối giám định thương tích nên anh không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự và yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị hại Lương Thành L1 khai nhận: Anh không quen biết và không có mâu thuẫn gì với bị cáo. Vào khoảng 19 giờ ngày 17-11-2022 anh điều khiển xe biển số 67M1-725.05 chở L2 đến khu vực cầu K thì bị cáo H cầm theo dao tự chế chém anh 0 cái trúng vào tay trái, vai trái và lưng gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Hiện gia đình bị cáo và bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh xong, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D khai nhận: Anh và các bị hại không có mâu thuẫn gì. Khoảng 19 giờ ngày 17-11-2022, bị cáo rủ anh đi tìm bị hại L1, L2 để chặn đánh, anh đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 67P1-6818 chở bị cáo, bị cáo cầm theo 01 con dao tự chế khi đến khu vực cầu K thì bị cáo phát hiện và xác định là L1, L2, bị cáo yêu cầu anh điều khiển xe áp sát

cho bị cáo chém L1, L2; sau khi bị cáo chém xong thì kêu anh điều khiển xe quay về để cất giấu hung khí rồi bị cáo về nhà. Anh chỉ làm nhiệm vụ điều khiển xe chở bị cáo, chứ không trực tiếp chém các bị hại. Hiện anh và gia đình có khắc phục bồi thường trách nhiệm dân sự cho cho bị hại L1 số tiền là 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Châu K khai nhận: Anh và các bị hại không có mâu thuẫn với nhau nhưng khi bị cáo H rủ anh đi tìm bị hại L1, L2 để chặn đánh thì anh đồng ý; anh điều khiển xe mô tô biển số 67AM-021.89 (xe này của mẹ Nguyễn Văn P) chở Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh N1; P, N1 mỗi người cầm theo 01 con dao tự chế. Anh không tham gia trực tiếp gây thương tích cho các bị hại. Do xe của D và H chạy quá nhanh nên khi anh điều khiển xe được một nửa đường thì gặp D, H đã chém các bị hại xong nên kêu anh điều khiển quay về nơi cất giấu dao.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn P khai nhận:

Anh không mâu thuẫn với các bị hại, bị cáo rủ anh đi tìm các bị hại để chặn đánh thì anh đồng ý; anh cầm theo 01 con dao tự chế do bị cáo chuẩn bị và ngồi phía sau xe do K điều khiển. Do xe của K chạy chậm hơn xe của D và H nên khi đi được một đoạn đường thì D, H đã chém các bị hại xong nên kêu K điều khiển xe chở anh và P về cất giấu hung khí. Anh không tham gia trực tiếp chém các bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh N1 khai nhận:

Anh không quen biết các bị hại, khi bị cáo rủ anh đi tìm các bị hại để chặn đánh cho bị cáo thì anh đồng ý; K điều khiển xe chở anh, anh cầm theo 01 con dao tự chế của bị cáo chuẩn bị. Đi được một đoạn đường thì D, H đã chém các bị hại xong nên kêu K điều khiển xe chở anh và P quay trở về nơi cất giấu hung khí.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo – bà Lê Thị Kim N khai nhận: Bà là mẹ ruột của bị cáo, bị cáo Hiếu sinh vào ngày 20-5-2005 do chồng bà là ông Ngô Văn L trực tiếp đăng ký giấy khai sinh cho H tại UBND xã Đ và ngày 27-5-2008 (đăng ký khai sinh trễ hạn). Hiện bà và ông L đã ly hôn, bà đang đi làm ở xa nên bị cáo sống với dì ruột là bà Lê Thị Kim C. Số tiền 7.000.000 đồng bồi thường cho bị hại L là của bà C cho bị cáo để bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim C khai nhận: Bà là dì ruột của bị cáo H, do cha mẹ của H đã ly hôn từ lâu, mẹ H hiện đi làm ăn xa

nên H sống với bà. Số tiền 7.000.000 đồng bồi thường cho bị hại L là tiền của bà cho bị cáo để khắc phục hậu quả, bà không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn D – Bà Nguyễn Thị M khai nhận: Bà là mẹ ruột của Nguyễn Văn D, D sinh vào ngày 03-6-2007 có giấy chứng sinh nhưng do bà làm thất lạc không còn lưu giữ; bà trực tiếp đăng ký giấy khai sinh cho D tại UBND xã Đ vào ngày 01-10-2012 (đăng ký trễ hạn). Hiện bà đi làm ở xa nên không biết việc D cùng bị cáo gây thương tích cho bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 khai nhận: Ông là ông ngoại của Nguyễn Văn D. Xe mô tô biển số 67P1-6818 là xe của ông mua từ bà Nguyễn Thị Kim H2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên; ông không biết việc D điều khiển xe trên để cùng bị cáo đi gây thương tích cho bị hại; ông xin nhận lại xe trên. Số tiền 3.000.000 đồng bồi thường cho bị hại L là tiền của ông cho D, ông không yêu cầu D trả lại.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn P (đồng thời là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) – Bà Võ Thị D1 khai nhận: Bà là mẹ ruột của Nguyễn Văn P, Phát sinh vào ngày 09-5-2007 có giấy chứng sinh nhưng hiện đã bị thất lạc không còn lưu giữ; chồng bà là ông Nguyễn Văn T trực tiếp đăng ký giấy khai sinh cho P tại UBND xã Đ vào ngày 14-6-2007 (đăng ký khai sinh đúng hạn). Xe mô tô biển số 67AM-021.89 là xe của bà mua từ anh Nguyễn Minh H1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên; bà không biết việc P sử dụng xe mô tô biển số 67AM-021.89 tham gia gây thương tích cho bị hại, bà xin nhận lại xe trên làm phương tiện sinh sống hàng ngày.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Châu K – Bà Nguyễn Thị T1 khai nhận: Bà là bà ngoại của Nguyễn Châu K, K sinh vào năm 2006 nhưng bà không nhớ ngày tháng cụ thể do mẹ của K (con gái bà) là Nguyễn Thị Đèo E1 trực tiếp đăng ký giấy khai sinh tại UBND xã Đ vào ngày 13-6-2007, đăng ký khai sinh trễ hạn. Sau khi sinh K ra thì chồng của Đèo E1 tên Châu E (không rõ họ tên cụ thể) cũng bỏ đi, Đèo E1 nuôi dưỡng K một thời gian rồi giao K cho bà nuôi dưỡng cho đến nay. Hiện cha mẹ K đã bỏ địa phương đi làm thuê, bà cũng không biết đang làm gì ở đâu.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh N1 – Bà Võ Thị Ú khai nhận: Bà là mẹ ruột của Nguyễn Minh N1, N1 sinh vào ngày 03-7-2008 do chồng bà là

ông Nguyễn Minh T2 trực tiếp đăng ký giấy khai sinh cho N1 tại UBND xã Đ vào ngày 08-7-2008, đăng ký khai sinh đúng hạn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T4 khai nhận: Ông là cha ruột của anh Nguyễn Minh H1, xe mô tô biển số 67AM-021.89 là xe của ông mua cho anh H1, anh H1 đứng tên sở hữu xe để đi học; sau khi anh H1 học xong thì có bán xe này lại cho bà Võ Thị D1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện xe đã bán cho bà D1 nên ông và anh H1 không có yêu cầu gì đối với xe trên.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn K1 khai nhận: Ông là cha ruột của Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị M là vợ của ông; D sinh vào ngày 03-6-2007 do bà M trực tiếp đăng ký giấy khai sinh cho D nhưng đăng ký khai sinh trễ hạn.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị T5 khai nhận: Bà là dì ruột của Nguyễn Văn D, D là con của bà Nguyễn Thị M (chị ruột của bà), D sinh vào ngày 03-6-2007 tuổi Giáp Hợi. Thời điểm bà M sinh D là bà đang mang thai con gái của bà tên Lê Thị Phương H3 được khoảng 04 tháng (Hiếu sinh ngày 17-11-2007 sau Dinh khoảng 05 tháng cùng tuổi cùng năm sinh với D), bà là người trực tiếp chăm sóc bà M khi sinh D tại Trạm y tế thị trấn N.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKSTS-HS ngày 15-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố.

Bị hại anh Lương Thành L1 khai nhận: Vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án; anh đã nhận số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự từ bị cáo và gia đình bị cáo nên không yêu cầu bồi thường gì thêm; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Châu K, Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh N1 cùng khai nhận: Vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo (đồng thời là có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) - Bà Lê Thị Kim C khai nhận: Bà vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án. Số tiền 7.000.000 đồng bồi thường cho bị hại L1 là tiền

của bà cho bị cáo để bồi thường khắc phục hậu quả, bà không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 khai nhận: Ông vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án. Xe mô tô biển số 67P1-6818 là xe của ông mua từ bà Nguyễn Thị Kim H2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên; ông không biết việc D điều khiển xe trên để cùng bị cáo đi gây thương tích cho bị hại; ông xin nhận lại xe trên. Số tiền 3.000.000 đồng bồi thường cho bị hại L1 là tiền của ông cho D, ông không yêu cầu D trả lại.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn P (đồng thời là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) – Bà Võ Thị D1 khai nhận: Bà vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án. Xe mô tô biển số 67AM-021.89 là xe của bà mua từ anh Nguyễn Minh H1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên; bà không biết việc P sử dụng xe mô tô biển số 67AM-021.89 tham gia gây thương tích cho bị hại, bà xin nhận lại xe trên làm phương tiện sinh sống hàng ngày.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Châu K – Bà Nguyễn Thị T1 khai nhận: Bà là bà ngoại của Nguyễn Châu K, bà vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình giải quyết vụ án.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh N1 – Ông Nguyễn Minh T2 khai nhận: Ông vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 20-4-2023.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị trả lại xe mô tô biển số 67P1-6818 nhãn hiệu Wayxin màu xanh, số máy 030419, số khung 030419 cho ông Nguyễn Văn T3; trả lại xe gắn máy biển số 67AM-02.89 nhãn hiệu Savi màu trắng, số khung E1005783, số máy MB011203 cho bà Võ Thị D1; tịch thu tiêu hủy 04 cây dao tự chế bằng kim loại dài 46cm, 48cm, 49cm và 48cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đặt ra xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa tranh luận bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thống nhất với tội danh, hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị; người bào chữa phân tích thêm những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

- Do xuất phát từ nguyên nhân va quẹt xe, phía bị hại lúc này có 02 người là L1 và L2, trong khi chỉ có một mình bị cáo nên theo tâm lý của bị cáo (lúc này chưa đủ 18 tuổi) nên chưa đủ khả năng xử lý vấn đề mới quay về lấy dao và tập hợp bạn bè đi tìm L1, L2 giải quyết; đây chỉ là nhất thời bồng bột của người chưa thành niên nên dẫn đến hậu quả gây thương tích cho bị hại.

- Theo Công ước Quốc tế thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên vẫn được xem là trẻ em.

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo H3 là cần xem xét chỉ áp dụng khi bị cáo là người đủ 18 tuổi xúi giục, trong khi bị cáo H3 chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo.

- Ngoài ra, cần xem xét hoàn cảnh sinh sống của bị cáo, cha mẹ bị cáo ly thân từ lúc bị cáo còn rất nhỏ tuổi, bị cáo sống chung với dì ruột và bà ngoại nên thiếu sự chăm sóc, giáo dục, giám sát trực tiếp từ cha mẹ.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù theo hướng có lợi cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viểm kiểm sát nhân dân huyện T, bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị hại Lương Thành L1 tranh luận: Suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, tôi xác định giữa tôi, L2 và bị cáo không xảy ra va quẹt xe gì cả; cũng không có mâu thuẫn từ trước với bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp tranh luận của người bào chữa:

- Pháp luật không quy định loại trừ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội cho người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, pháp luật quy định đối với người chưa thành niên phạm tội thì có xem xét đến mục đích giáo dục, giúp đỡ người phạm tội sửa sai.

- Người bào chữa đề nghị áp dụng dưới khung hình phạt để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là không phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và pháp luật đã có quy định riêng mang tính chất giảm nhẹ hình phạt cho người phạm tội dưới 18 tuổi tại Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2023.

Người bào chữa không tranh luận gì thêm.

Bị hại không tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thanh L2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D và người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn T4; người làm chứng ông Nguyễn Văn K1, bà Nguyễn Thị T5 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và được công bố tại phiên tòa nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận giám định pháp

y về thương tích, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 17-11-2022 tại khu vực cầu kênh H thuộc ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; bị cáo rủ Nguyễn Văn D, Nguyễn Châu K, Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh N1 sử dụng dao tự chế dài 46 cm gây thương tích cho bị hại Lương Thành L1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định pháp y về thương tích là 29%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ do giữa bị cáo và các bị hại phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhặt. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, mặc khác còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là loại tội phạm mà nhân dân bức xúc và lên án. Ngoài ra, giữa bị cáo và các bị hại chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng do ý thức xem thường pháp luật mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có tác động gia đình để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Nhân thân của bị cáo: Bị cáo Ngô Trọng H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 05 tháng 27 ngày) nên khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội còn hạn chế. Ngoài ra, bản thân bị cáo từ nhỏ đến nay không nhận

được sự giáo dục, nuôi dưỡng trực tiếp từ cha mẹ của bị cáo (do cha mẹ của bị cáo đã ly hôn từ rất lâu, mẹ của bị cáo đi làm ở xa), bị cáo sống chung và được dì ruột nuôi dưỡng.

[6] Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng với thời hạn thích hợp ngắn nhất nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo (người dưới 18 tuổi phạm tội).

[8] Vật chứng của vụ án:

- Trả lại xe mô tô biển số 67P1-6818 nhãn hiệu Wayxin màu xanh, số máy 030419, số khung 030419 cho ông Nguyễn Văn T3; trả lại xe gắn máy biển số 67AM-02.89 nhãn hiệu Savi màu trắng, số khung E1005783, số máy MB011203 cho bà Võ Thị D1; do ông T3, bà D1 không biết việc D, P sử dụng xe của ông bà cùng với bị cáo H gây thương tích cho các bị hại.

- Tịch thu tiêu hủy 04 cây dao tự chế bằng kim loại dài 46cm, 48cm, 49cm và 48cm. Đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo, gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với, Nguyễn Văn Phát sinh ngày 09/5/2007, Nguyễn Châu K sinh ngày 28/12/2006, Nguyễn Văn D sinh ngày 03/6/2007, Nguyễn Minh N1 sinh ngày 03/7/2008 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích".

[11] Về án phí: Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét lời bào chữa của người bào chữa là có cơ sở về hoàn cảnh sống của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Trọng H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Trọng H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2023.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T3: 01 (một) xe mô tô biển số 67P1-6818, nhãn hiệu WAYXIN; màu sơn: màu xanh, số loại: 110TH2; số máy 030419; số khung 030419 (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho bà Võ Thị D1: 01 (một) xe mô tô biển số 67AM-021.89 nhãn hiệu Savi; màu sơn: màu trắng, số loại: 50FI, số máy: RNB139FMB011203, số khung: HYE1005783 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao tự chế rỉ sét kích thước dài 46cm, cán gỗ dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 4,3cm x 5,2cm, lưỡi sắt mũi nhọn;

- 01 (một) cây dao tự chế rỉ sét kích thước dài 48cm, cán nhựa dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 15cm x 5,9cm, lưỡi sắt mũi nhọn;

- 01 (một) cây dao tự chế rỉ sét kích thước dài 49cm, cán nhựa dài 15,6cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 33,4cm x 5cm, lưỡi sắt mũi nhọn;

- 01 (một) cây dao tự chế rỉ sét kích thước dài 48cm, cán gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 33cm x 6,6cm, lưỡi sắt mũi nhọn;

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; bị hại Lương Thành L1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Kim C, Nguyễn Văn P, bà Võ Thị D1, Nguyễn Châu K, bà Nguyễn Thị T1, Nguyễn Minh N1 ông Nguyễn Minh T2, ông Nguyễn Văn T3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thanh L2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn T4 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi